

-----\*-----  
Bản án số: 262/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 12/8/2024  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tố.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Chị và anh H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh H thường hay uống rượu về nhà chửi, đánh chị nhiều lần. Đến cách nay 02 năm, anh H thường xuyên uống rượu về chửi xúc phạm chị và cha mẹ chị rất nhiều lần, anh H chửi chị trả lời thì bị anh H đánh và đập phá đồ đạc trong nhà. Chị đã 03 lần nộp đơn ly hôn đến Tòa nhưng chị đã rút đơn lại vì anh H năn nỉ cho anh H cơ hội thay đổi tính tình nhưng đến nay, anh H vẫn không thay đổi. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày

13/10/2012 và Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 24/02/2014 (bị bệnh bại não bẩm sinh). Ly hôn, chỉ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, anh thừa nhận thường xuyên có uống rượu, anh có chửi xúc phạm chị N và gia đình chị N rất nhiều lần, đôi khi anh có đánh chị N, do khi anh uống rượu không làm chủ được bản thân. Nay chị N xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị N trình bày. Trong trường hợp, vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Và về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, chị N được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao chị N tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 13/10/2012 và Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 24/02/2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 123, ngày 20/11/2010 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh H do anh H thường xuyên uống rượu về chửi xúc phạm chị và cha mẹ chị rất nặng lời, đánh chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Hiện nay, chị N không còn tình cảm vợ chồng với anh H. Xét thấy tại phiên tòa, anh H thừa nhận: Anh thường xuyên uống rượu, anh có chửi chị N và xúc phạm gia đình chị N rất nhiều lần; Trước đây, chị N đã nhiều lần nộp đơn ly hôn, anh có năn nỉ chị N rút lại đơn ly hôn để anh thay đổi tính tình; Trong quá trình giải quyết vụ án này, Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để anh thay đổi tính tình, đến nay anh thừa nhận vẫn không thay đổi được bản thân. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị N và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 13/10/2012 và Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 24/02/2014 (H2

bị bệnh bại não bẩm sinh). Tại phiên tòa, chị **N** và anh **H** thống nhất giao 02 con chung cho chị **N** nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh, chị; đồng thời, theo nguyện vọng của cháu **H1** cũng muốn sống với chị **N** (BL 22) nên được Hội đồng xét xử ghi nhận, giao hai cháu **H1** và cháu **H2** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng. Chị **N** cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh **H** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **N** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị **N**, anh **H** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **N** phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **\*Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Nguyễn Thị Hồng N**.

+ Chị **Nguyễn Thị Hồng N** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn H**.

- Về con chung: Giao chị **N** trực tiếp nuôi con hai chung tên **Nguyễn Hoàng H1**, sinh ngày 13/10/2012 và **Nguyễn Hoàng H2**, sinh ngày 24/02/2014. Chị **N** cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh **H** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **N** phải chịu 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013368 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Như vậy, chị **N** đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án đến Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm.

*\*Nơi nhận:*

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thúy An**